

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa;

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị PT – sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Phố 1, phường QH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 07, ngõ 12, đường Lê Xuân Đào, xóm 4, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Phạm TK – sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Phố 1, phường QH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: NQ8-02, đường NQ, khu đô thị Vinhomes, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị PT và anh Nguyễn Phạm TK.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Bùi Thị PT và anh Nguyễn Phạm TK có 01 con chung là Nguyễn Ngọc AL, sinh ngày 28/4/2020. Ly hôn, anh Kiệt, chị Thảo thoả thuận, giao cháu Linh cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kiệt không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kiệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

* Về tài sản, công nợ: Chị Bùi Thị PT và anh Nguyễn Phạm TK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị PT tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Thảo đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0001454 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Thảo được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- UBND P.QH, TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Xuân Hùng